

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Số 5.2020



TIN TỨC SỰ KIỆN

01

Chương trình hành động của Bộ KH&CN năm 2020: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

02

Nghị viện châu Âu chính thức phê chuẩn Hiệp định EVFTA và EVIPA

03

Chương trình startup visa: Định cư Canada với ý tưởng kinh doanh đột phá

04

Ảnh hưởng của dịch do virus Corona đối với phát triển KT-XH của thế giới, khu vực và Việt Nam

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

05

Recsport: Thức tỉnh niềm đam mê thể thao

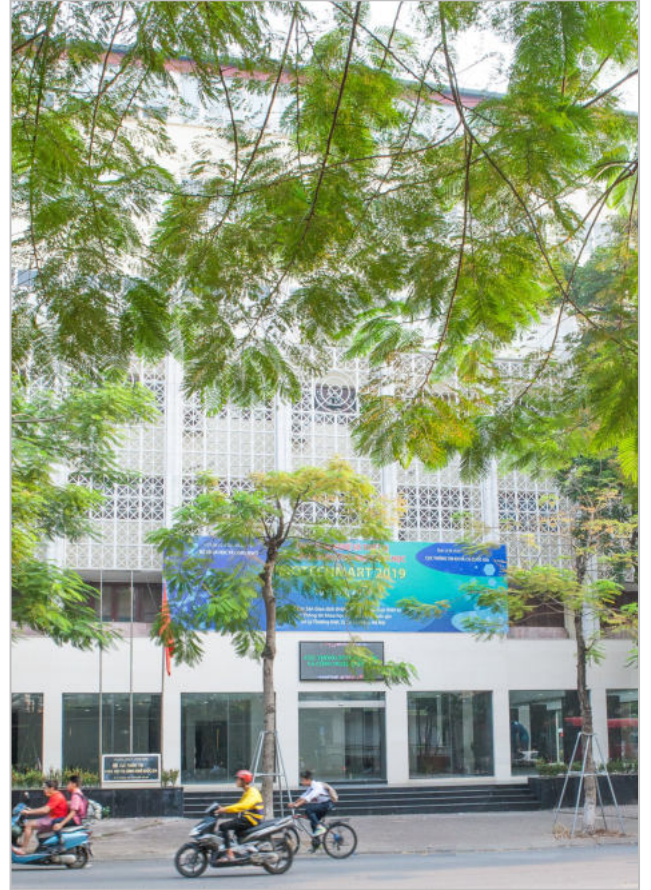
06

Xu hướng đổi mới của hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2020

KIẾN THỨC KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

07

Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo: Những thách thức và lựa chọn chính sách (Bài cuối)



CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 38262718



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KH&CN NĂM 2020: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

MOST - Vấn đề nâng cao năng suất chất lượng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia tiếp tục được Bộ KH&CN đưa vào Chương trình hành động năm 2020.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh mới đây đã ký ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (Nghị quyết 01) và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện

nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (Nghị quyết 02).

Theo đó, thực hiện Nghị quyết 02, Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp trọng yếu, trong đó, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản

phẩm, hàng hóa gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Cụ thể:

NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG GẮN VỚI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, thành lập các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo ở Việt Nam, định hướng phát triển, mở rộng mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp để bảo đảm lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ, đổi mới công nghệ; kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu công nghệ, nhất là công nghệ đã qua sử dụng, khuyến khích nhập khẩu công nghệ cao.

Hoàn thiện hành lang pháp lý phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, ưu tiên kết nối với các nhà khoa học, chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có điều kiện thuận lợi thâm nhập thị trường.

Thực thi có hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín ở nước ngoài.

Phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ, phát triển thị trường các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, kinh tế chia sẻ, kinh tế số... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Tái cơ cấu các Chương trình Khoa học và Công nghệ Quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nghiên cứu cơ bản, tăng cường hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phục vụ thiết thực quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, tập trung triển khai các hướng nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, nhất là các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng Chiến lược trí tuệ nhân tạo của quốc gia; xây dựng danh mục công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi, có cơ chế chính sách đột phá để thu hút các dự án công nghệ cao. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, toàn diện Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa”.

Đẩy mạnh xây dựng CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ công khai, minh bạch thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường công tác thống kê khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ thiết thực công tác quản lý và hoạch định chính sách; phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ.

Bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp.

Tiếp tục xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với khu vực và quốc tế; phối hợp với Tổ chức năng suất châu Á xây dựng Kế hoạch tổng thể quốc gia về năng suất hướng đến phát triển dựa trên đổi mới sáng tạo; thành lập Trung tâm xuất sắc về đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất

Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.



Năm 2020, Bộ KH&CN tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

Tăng cường xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về kinh tế, thương mại, đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh để kích cầu công nghệ và nhu cầu đổi mới sáng tạo từ khu vực doanh nghiệp, phát huy Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để hỗ trợ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.

Tập trung ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; các ngành chế biến, chế tạo; các ngành công nghiệp hỗ trợ. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm và thị trường.

Khởi dậy sức sáng tạo mạnh mẽ trong toàn xã hội, khuyến khích mọi hình thức sáng tạo, tôn vinh khoa học, tôn vinh sáng tạo. Quyết liệt đổi mới mô

hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ.

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2020

Tuyên truyền, cung cấp thông tin về hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia; kết quả đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo, hệ thống đổi mới sáng tạo theo các bộ chỉ số của quốc tế.

Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF). Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung cải thiện các chỉ số thành phần để cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo theo xếp hạng của WIPO và WEF.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, trình Chính

phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi. Cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018, 2019; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa; hoàn thành trong tháng 01/2020. Với các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa từ năm 2020 trở đi, thực hiện nghiêm việc công bố công khai theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

Đến hết năm 2020, thực hiện đầy đủ các cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành. Trong quý I năm 2020 công bố công khai, đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Bộ về danh mục mã HS tương ứng kèm theo bảng so sánh danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành trước và sau khi cắt giảm.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020.

Thực thi đầy đủ trách nhiệm được phân công về kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy

Bên cạnh đó, Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ còn tập trung vào các khía cạnh sau:

Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tạo môi trường thuận lợi cho phát triển Khoa học và Công nghệ và đổi mới sáng tạo; Củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững;

Phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế;

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, thống kê và truyền thông; tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ ở cấp độ 4; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Rà soát, đề xuất dịch vụ công tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp trong năm 2020./.



Phiên thảo luận tại Nghị viện châu Âu

NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU CHÍNH THỨC PHÊ CHUẨN HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ EVIPA

TGVN - Đúng 12h ngày hôm nay (12/2) (giờ châu Âu, tức 18h giờ Việt Nam), Nghị viện châu Âu (EP) đã chính thức bỏ phiếu phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu.

Theo kết quả bỏ phiếu, đối với EVFTA, tổng số 633 nghị sĩ bỏ phiếu, có 401 phiếu ủng hộ phê chuẩn; đối với EVIPA, trong tổng số 648 nghị sĩ bỏ phiếu, có 407 phiếu ủng hộ phê chuẩn.

Trước đó, phiên thảo luận về EVFTA đã chính thức bắt đầu vào 11 giờ sáng theo giờ địa phương trong phiên họp toàn thể của Nghị viện châu Âu tại Strasbourg. Trong phiên họp này, các nghị sĩ châu Âu đã cùng thảo luận dựa trên bản báo cáo dài 36

trang do nghị sĩ Geert Bourgeois - thành viên EP phụ trách xúc tiến việc thông qua các thỏa thuận thương mại tại Nghị viện chuẩn bị và trình bày.

Hiệp định EVFTA và EVIPA được khởi động và kết thúc đàm phán trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam-EU ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế - thương mại. EU hiện đang là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch hai chiều năm 2019

đạt 56,45 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 41,5 tỷ USD, nhập khẩu từ EU đạt 14,9 tỷ USD. EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU, trong đó cũng đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai bên.

Nếu được đưa vào thực thi, EVFTA sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản cũng như những mặt hàng Việt Nam vốn có nhiều lợi thế cạnh tranh. Những cam kết dành đối xử công bằng, bình đẳng, bảo hộ an toàn và đầy đủ cho các khoản đầu tư và nhà đầu tư của nhau trong Hiệp định IPA cũng sẽ góp phần tích cực vào việc xây dựng môi trường pháp lý và đầu tư minh bạch, từ đó Việt Nam sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư hơn đến từ EU và các nước khác.

Về mặt chiến lược, việc đàm phán và thực thi các

Hiệp định này cũng gửi đi một thông điệp tích cực về quyết tâm của Việt Nam trong việc thúc đẩy sự hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới trong bối cảnh tình hình kinh tế địa chính trị đang có nhiều diễn biến phức tạp và khó đoán định.

Mới đây, nêu quan điểm về các thỏa thuận EVFTA và EVIPA, ông Geert Bourgeois cho biết, mục đích của EVFTA là để loại bỏ 99% thuế quan trong vòng 7 năm, mang lại 15 tỷ Euro mỗi năm trong xuất khẩu bổ sung từ Việt Nam sang EU vào năm 2035, trong khi xuất khẩu của EU sang Việt Nam sẽ tăng thêm 8,3 tỷ Euro/năm .

Còn theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp định EVFTA và EVIPA dự kiến sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 4,6% và xuất khẩu sang EU tăng thêm 42,7% vào năm 2025. Ủy ban Châu Âu ước tính GDP của EU sẽ tăng thêm 29,5 tỷ USD và xuất khẩu sang Việt Nam tăng 29% vào năm 2035./.



**START-UP
VISA**

Nhận thẻ
Thường trú nhân
cho cả gia đình

- KHÔNG chứng minh tài sản & dòng tiền
- Sống ở bất kỳ tỉnh bang nào của Canada
- Được hưởng quyền lợi như công dân Canada



CHƯƠNG TRÌNH START-UP VISA: ĐỊNH CƯ CANADA VỚI Ý TƯỞNG KINH DOANH ĐỘT PHÁ

Chương trình đầu tư khởi nghiệp để định cư Canada (startup visa) không yêu cầu chứng minh tài chính, thời gian xét duyệt hồ sơ nhanh từ 12-16 tháng.

Chương trình triển khai từ năm 2013 khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài nhập cư, kinh doanh tại Canada và không yêu cầu chứng minh tài chính. Thay vào đó, chỉ cần chứng minh có đủ nguồn lực kinh tế để trang trải cho cuộc sống của bản thân và gia đình khi sinh sống tại Canada. Với ý tưởng kinh doanh tốt, kế hoạch thuyết phục, nhà đầu tư có thể nộp đơn lấy visa nhập cư Canada và từng bước trở thành thường trú nhân, áp dụng cho cả gia đình.

Thực tế hiện có nhiều quốc gia triển khai chương

trình khuyến khích đầu tư khởi nghiệp. Riêng chương trình Startup Visa của Canada có nhiều ưu điểm. Theo đó, nếu doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, nhà đầu tư vẫn có thể trở thành thường trú nhân. Điều này đảm bảo cơ hội đầu tư định cư cho các nhà đầu tư cũng như các thành viên trong gia đình.

Chương trình nhằm thu hút nhân tài là doanh nhân toàn cầu, tạo việc làm cho người Canada và thúc đẩy nền kinh tế của đất nước Bắc Mỹ này.

Chương trình được nhận định mang lại hiệu quả tốt khi thu hút doanh nhân tài năng từ khắp nơi trên thế giới với tổng đầu tư là 3,75 triệu CAD từ các quỹ đầu tư trong giai đoạn từ năm 2013 đến 2016.

Từ đầu năm 2019, Chính phủ Canada cũng đã phân bổ thêm 4,5 triệu CAD để vận hành chương trình này trong 5 năm tới với nhiều điều khoản dự kiến theo hướng cởi mở hơn với nhà đầu tư.

Để đủ điều kiện tham gia chương trình, các ý tưởng kinh doanh cần đảm bảo các điều kiện cơ bản:

- Sáng tạo/đột phá (ưu tiên liên quan đến công nghệ)

5 ngành công nghệ mũi nhọn phát triển nhất tại Canada và được Chính Phủ ưu tiên:

+ Môi trường và nông nghiệp: Canada dẫn đầu thế giới về công nghệ sinh học, kiểm soát ô nhiễm không khí, công trình xanh và quản lý chất thải. Canada được công nhận trên toàn cầu về chuyên môn trong nghiên cứu đại dương và Bắc cực. Nghiên cứu và đổi mới nông nghiệp ở Canada đã dẫn đến việc tăng năng suất kỷ lục và thực hành nông nghiệp hiện đại bền vững hơn.

+ Sức khoẻ và khoa học cuộc sống: Canada đã chứng minh thế mạnh nghiên cứu trong các lĩnh vực như genomics, tin học sinh học, liệu pháp miễn dịch, y học tái tạo và khoa học thần kinh. Canada cũng dẫn đầu toàn cầu về X quang kỹ thuật số, chẩn đoán trong ống nghiệm, thiết bị tim mạch, cấy ghép nha khoa và vật liệu, và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe tại nhà.

+ Công nghệ Thông tin/viễn thông: Được quốc tế công nhận về vị thế cạnh tranh trong truyền thông di động, mạng viễn thông thế hệ mới và những phương tiện kết nối, Canada là nơi có các cụm công nghệ thông tin được thiết lập tốt, bao gồm công nghệ không dây, phương tiện kỹ thuật số, dịch vụ phần mềm và máy tính.

+ Công nghệ tiên tiến: vượt trội so với tất cả các ngành công nghiệp trong nước khác trong việc giới thiệu các đổi mới về quy trình, tổ chức, sản phẩm và tiếp thị. Các nhà sản xuất Canada đang đầu tư vào các cơ sở sản xuất để tăng sự nhanh nhẹn, mở rộng khả năng linh hoạt và cá nhân hóa của sản phẩm, tận dụng các thị trường và tối ưu hóa tạo mẫu và giới thiệu sản phẩm mới.

+ Khoán sản và năng lượng: Canada là nhà sản xuất năng lượng lớn thứ năm thế giới và là trung tâm chính cho nghiên cứu và phát triển năng lượng. Các tỉnh của Canada dẫn đầu thế giới trong các lĩnh vực sáng tạo như thu và lưu trữ carbon, công nghệ pin nhiên liệu và hydro tiên tiến, sản xuất năng lượng địa nhiệt, công nghệ năng lượng thủy triều, sản xuất năng lượng mặt trời và gió.

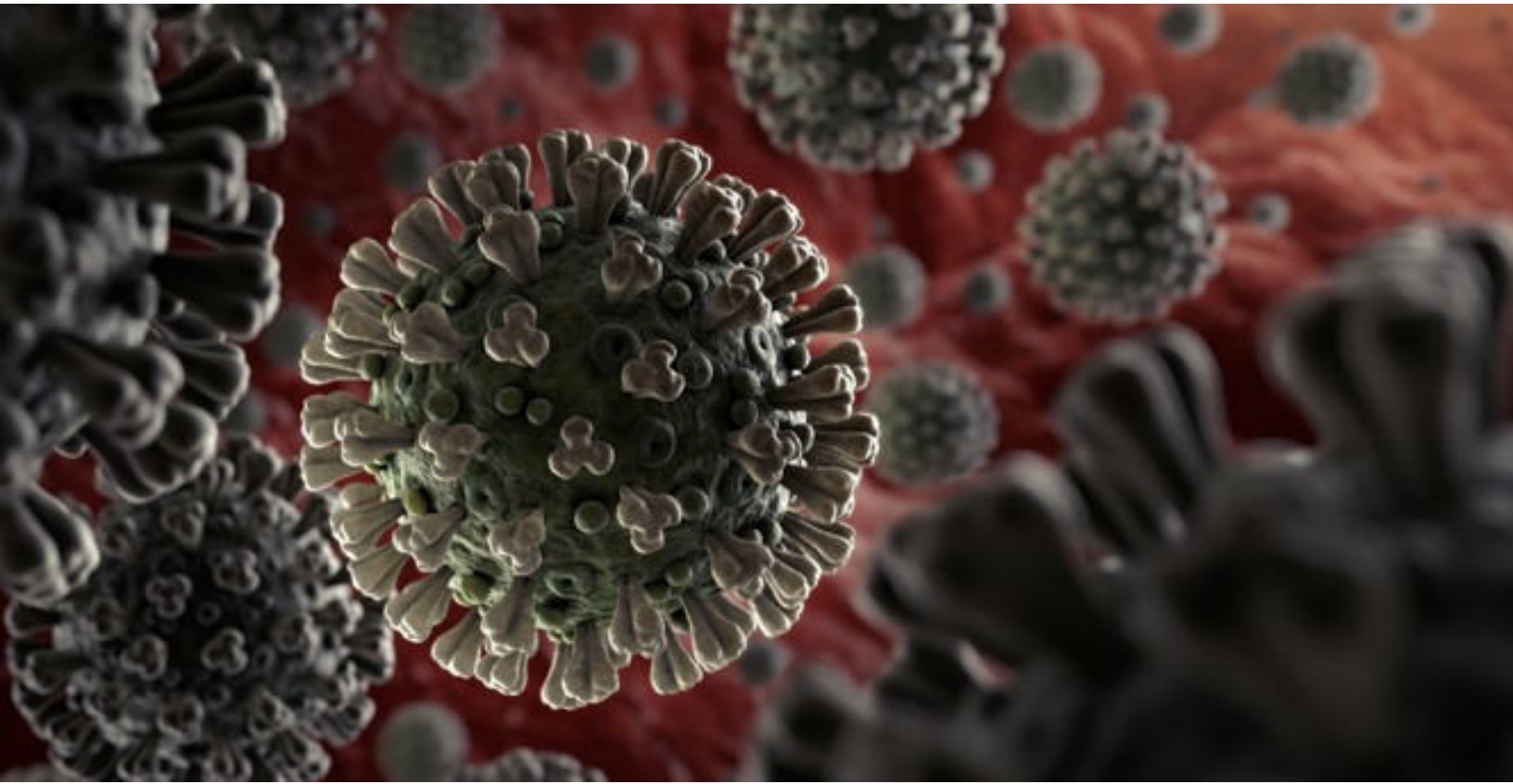
- Được xác nhận hỗ trợ từ một tổ chức được chỉ định bởi chính phủ Canada.

- Tạo ra việc làm cho người Canada
- Khả năng cạnh tranh cao

Để đủ điều kiện tham gia chương trình, nhà đầu tư cần trình bày ý tưởng kinh doanh thuyết phục. Kế hoạch được xem là khả thi khi hướng đến giải quyết một vấn đề cụ thể, đề xuất một giải pháp mới nhằm khắc phục vấn đề tồn tại. Đồng thời có một mô hình kinh doanh hoặc kế hoạch tài chính rõ ràng ở Canada.

Nhà đầu tư cũng cần đáp ứng điều kiện về ngôn ngữ, cụ thể là chứng chỉ tiếng Anh IELTS General 5.0 hoặc tiếng Pháp tương đương. Chủ dự án kinh doanh cần tốt nghiệp cao đẳng trở lên và có hai năm kinh nghiệm làm việc trong cùng chuyên môn với kế hoạch dự định đầu tư tại Canada. Ứng viên cần có chuyên môn cao trong các ngành đang phát triển, đặc biệt về công nghệ hoặc là chủ doanh nghiệp, quản lý cấp cao, chuyên viên có trình độ cao.

Để biết thêm thông tin, truy cập tại [đây](#)



ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH DO VIRUS CORONA ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THẾ GIỚI, KHU VỰC

Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngày 12/02/2020, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Thường trực Chính phủ đã họp đánh giá tác động của tình hình dịch bệnh do chủng mới của virus Corona (COVID-19), cập nhật kịch bản tăng trưởng năm 2020 và các giải pháp chỉ đạo, điều hành để thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

COVID-19: GÂY GIÁN ĐOẠN CHUỖI CUNG ỨNG NHIỀU SẢN PHẨM HÀNG HÓA CỦA THẾ GIỚI

Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về ảnh hưởng của COVID-19 tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu và khu vực, nhìn chung, các tổ chức quốc tế đều đánh giá kinh tế thế giới năm 2020 tiếp tục xu hướng giảm,

cộng với tác động từ dịch sẽ làm suy giảm nhanh hơn, đặc biệt tình trạng khi bệnh dịch kéo dài. Kinh tế Trung Quốc và toàn cầu thiệt hại có thể lớn gấp 3 đến 4 lần so với dịch SARS, lên tới 160 tỷ USD, do vai trò của kinh tế Trung Quốc hiện nay lớn hơn nhiều so với thời điểm diễn ra dịch SARS, chiếm khoảng 18% GDP toàn cầu (trước đây khoảng 4%).

Cùng với đó, tính liên kết, kết nối và phụ thuộc

lẫn nhau giữa kinh tế Trung Quốc với kinh tế thế giới hiện nay chặt chẽ hơn nhiều so với thời điểm dịch SARS, nhất là về kết nối thương mại, đầu tư, du lịch, tài chính, giao thông. Hiệu ứng truyền thông sẽ khuếch đại tác động của dịch rộng và mạnh hơn do mức độ và phạm vi kết nối mạng tại Trung Quốc và trên thế giới sâu rộng hơn rất nhiều.

Những ngành, lĩnh vực chịu tác động của dịch đó là: Du lịch, thương mại, tiêu dùng, vận tải, nhất là ngành hàng không, bị tác động trực tiếp do việc hạn chế và cấm đi lại trong nội địa và giữa Trung Quốc với các quốc gia bên ngoài. Một số chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu và khu vực có cơ sở sản xuất tại Trung Quốc tạm thời bị gián đoạn, bị ảnh hưởng lớn nhất là chuỗi cung ứng thiết bị, linh kiện điện tử, điện thoại, công nghệ cao, phụ tùng ô tô...

Đầu tư quốc tế chịu tác động dưới hai góc độ: Dòng đầu tư quốc tế vào Trung Quốc và đầu tư Trung Quốc ra nước ngoài; cộng hưởng với các rủi ro địa chính trị, dịch khiến cho môi trường chính trị, kinh tế, xã hội toàn cầu càng trở nên bất trắc, thúc đẩy tâm lý phòng vệ, co lại, do đó làm suy yếu động lực đầu tư. Xu hướng phân tán rủi ro trong đầu tư quốc tế sẽ được đẩy mạnh hơn theo hướng dần di chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc và sắp xếp lại mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Như vậy, dịch đã ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu, gây gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa của thế giới, đình trệ trong sản xuất kinh doanh; suy giảm nhu cầu tạm thời từ Trung Quốc đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, ảnh hưởng tới tăng trưởng của khu vực và toàn cầu.

COVID-19: ẢNH HƯỞNG TỚI CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM

Việt Nam có độ mở của nền kinh tế lớn và có đường biên giới dài với Trung Quốc, chắc chắn sẽ chịu những ảnh hưởng không nhỏ. Khu vực nông,

lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, dịch tả lợn châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn, dịch cúm gia cầm H5N6, H5N1 trong thời gian tới, thẻ vàng xuất khẩu thủy sản khai thác biển do EU đưa ra chưa được gỡ bỏ, dịch Covid-19. Tuy nhiên, nếu khống chế được dịch tả lợn châu Phi và chăn nuôi hồi phục thì mức tăng trưởng ngành chăn nuôi sẽ tăng cao đặc biệt trong quý III và quý IV, hiệp định EVFTA được thông qua và sớm có hiệu lực thì hầu hết các sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản của Việt Nam nhập khẩu vào EU được hưởng ưu đãi thuế quan, khuyến khích, thúc đẩy sản xuất trong nước do tăng cầu từ thị trường, đặc biệt là các sản phẩm thủy sản và sản phẩm gỗ.

Về sản xuất công nghiệp, các biện pháp kiểm dịch sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn cung ứng đầu vào phục vụ sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ cho ngành điện tử Việt Nam, đặc biệt là ảnh hưởng đến nguồn linh phụ kiện đầu vào cho sản xuất trong nước.

Đối với ngành da giày, nếu dịch diễn biến phức tạp kéo dài sang quý II sẽ ảnh hưởng đến nguồn nguyên phụ liệu của Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ phải nhập khẩu nguyên phụ liệu theo đường biên giới (đường bộ), ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành da giày Việt Nam.

Về đầu tư, dịch COVID-19 ảnh hưởng trực tiếp tới nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, do đó khi khu vực sản xuất bị ảnh hưởng, hoạt động đầu tư sẽ ngay lập tức bị tác động làm giảm đầu tư của toàn nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt là đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài nhà nước. Các nhà đầu tư mới dừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, nhất là đầu tư FDI, ảnh hưởng tới thu hút đầu tư trong thời gian tới. Đối với các dự án đã đầu tư có khả năng sẽ hoãn

lại việc tăng vốn đầu tư.

VƯỢT QUA THỬ THÁCH ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM 2020

Phát biểu tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, với các biện pháp mạnh, cụ thể, hiệu quả, tình hình dịch bệnh nằm trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, nếu chỉ lo chống dịch mà không lo phát triển kinh tế, giữ gìn quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội thì không thể nói là hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì nhiệm vụ năm 2020 được giao rất nặng nề. Đặc biệt, tiếp tục thúc đẩy phát triển KT-XH tốt nhất nhằm hoàn thành nhiệm vụ.

Chúng ta phải chống cả 2 loại virus, là virus Corona và “virus trì trệ”, không chịu làm việc, lầy lý do dịch bệnh nên không hành động, ảnh hưởng lớn đến KT-XH của đất nước. Vì vậy, chúng ta không

được đổ lỗi cho khách quan, không chịu triển khai những biện pháp mới, không chịu tái cơ cấu ngành, lĩnh vực, sản phẩm do ảnh hưởng của dịch bệnh, làm sụt giảm tăng trưởng, ảnh hưởng đến đời sống, việc làm, thu nhập của người dân.

Thủ tướng đặt vấn đề, làm sao tái cơ cấu nền kinh tế, giảm chi phí và những chính sách nào thúc đẩy phát triển, thúc đẩy giải ngân, chính sách giảm phí, lệ phí và dịch vụ khác, làm sao giảm lãi suất và chuyển đổi thị trường. Đây là một thử thách mà chúng ta phải vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ năm 2020. Nếu chỉ với cách làm bình thường tăng trưởng sụt giảm, ảnh hưởng đến nhiều chỉ tiêu khác, do vậy, phải phấn đấu cao hơn nữa, với giải pháp cụ thể hơn nữa, kịp thời hơn nữa, thích ứng tốt hơn nữa, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh./.



Nguyễn Phương Tùng (ở giữa), Lê Thanh Hải (bên trái), Lê Văn Thắng (bên phải) - ba người đồng sáng lập dự án Recsports

RECSPORT: THỨC TỈNH NIỀM ĐAM MÊ THỂ THAO

Thể thao giải trí là một loại hình hoạt động đang có bước phát triển mạnh mẽ trên thế giới và trở thành một bộ phận quan trọng trong đời sống thể thao hiện đại. Giờ đây, khái niệm non-Olympic sports (các môn thể thao ngoài hệ thống thi đấu Olympic) đã trở nên quen thuộc với người hâm mộ toàn cầu. Dù còn mới nhưng trong những bước đi đầu tiên, thể thao giải trí đang ngày càng được quan tâm. Mặc dù chỉ một bộ phận có cơ hội tiếp cận với môn thể thao này, nhưng vai trò của thể thao giải trí trong cuộc sống hiện đại đang được khẳng định, Nguyễn Phương Tùng đã tiên phong lựa chọn những môn thể thao phù hợp và phổ biến rộng rãi thông qua dự án khởi nghiệp Recsport.

RECSPORT - THỂ THAO GIẢI TRÍ NHẸ NHÀNG NHƯNG HIỆU QUẢ

Thể thao giải trí là khái niệm không còn mới. Không giống như các lĩnh vực thể thao khác như thể thao thành tích cao, thể thao học đường, thể thao công sở... thể thao giải trí là loại hình hoạt động có lợi cho sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của con người, hơn nữa thể thao giải trí không đòi hỏi sự đầu tư quá lớn về trang thiết bị hoặc yêu cầu chuyên môn cao tới mức chuyên nghiệp nhưng vẫn đảm bảo tính cạnh tranh đặc trưng của thi đấu thể thao và quan trọng là rèn luyện sức khỏe, tăng cường thể lực. Đó cũng là ý tưởng khiến cho Nguyễn Phương Tùng quyết định gắn bó với sự nghiệp của mình với

thể thao giải trí nhưng ở một vai trò khác - vai trò làm cầu nối khi đưa mọi người và các môn thể thao giải trí đến gần với nhau hơn.

Gặp Nguyễn Phương Tùng trong một ngày đầu xuân, anh chia sẻ, mọi người gặp nhau thường hỏi sức khỏe, điều nay cho thấy tầm quan trọng của sức khỏe. Đó cũng vấn đề khiến anh nảy sinh ý tưởng, đưa các trò chơi vận động thể thao giải trí đã có trên thế giới về Việt Nam với sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trên thế giới, môn bóng đá đã được cải tiến rất nhiều, Nguyễn Phương Tùng đã quyết định đem mô hình đó từ nước ngoài về Việt Nam với ba môn phối hợp thú vị: **Snookball** - là sự kết hợp giữa bộ môn Billiard và môn thể thao “vua” bóng đá. **Footpool** - môn kết hợp bóng đá và bida loại 10 bóng. **Footgolf** - môn kết hợp bóng đá và golf, đưa bóng vào lỗ bằng chân thay vì gậy golf. Những mô hình thể thao nhóm khởi nghiệp đưa về Việt Nam với mục tiêu sẽ giải quyết những vấn đề hạn chế khi tham gia thể thao, giúp mọi người có thêm thời gian và điều kiện để luyện tập và giải trí. Nguyễn Phương Tùng cho biết: “Môn thể thao nào cũng có những hạn chế không thể thỏa mãn tất cả. Ví dụ môn bóng là môn thể thao vua nhưng để thi đấu mất rất nhiều năng lượng, vì thế nhiều người yêu bóng đá nhưng không thể chạy hết sân. Để có thể giúp mọi người có thể thỏa mãn đam mê, mình mang trò chơi kết hợp giữa bóng đá và các trò chơi khác. Ngoài việc đảm bảo phù hợp yếu tố sức khỏe, các môn này không có sự đối kháng nên không gây chấn thương, mọi người có thể chơi với các độ tuổi khác nhau. Hơn nữa, thời tiết ngày càng khắc nghiệt, trong khi nhiều môn phải chơi ngoài trời, mỗi khi nắng hay mưa phải hủy nên không đảm bảo tần suất, thời lượng chơi. Các môn mà mình mang đến có thể chơi trong nhà, không phụ thuộc thời tiết”.

Năm 2017, Recsports được Sở Khoa học & Công

nghe TP. Hồ Chí Minh đề cử giải Khởi nghiệp Châu Á. Đặc biệt, Recsports.vn xác lập kỷ lục là tổ chức sản xuất, thử nghiệm Snookball đầu tiên ở Việt Nam. Nguyễn Phương Tùng cũng được ghi nhận là người đầu tiên đưa Việt Nam thành quốc gia thành viên mới của Liên đoàn footgolf thế giới.

THỂ THAO GIẢI TRÍ - LỜI GIẢI BÀI TOÁN NÂNG CAO THỂ CHẤT TRONG HỌC ĐƯỜNG

Trẻ em là mầm non, tương lai của đất nước. Nhận thấy các thiết bị công nghệ ngày càng chiếm lĩnh thời gian, thu hẹp khả năng vận động của trẻ nhỏ, thanh thiếu niên, nhóm Recsport đã tập trung nghiên cứu hướng thể thao giải trí đến các đối tượng học sinh, đem lại thể chất tốt nhất cho các em.

Anh Tùng cho biết: “Thực tế nhiều nước phát triển hơn Việt Nam đã đưa những trò chơi vận động vào trong lĩnh vực giáo dục như Nhật Bản, Malaysia, Trung Quốc, Anh, Pháp... Do vậy, nhóm đã thử giới thiệu các môn thể thao giải trí đến các trường học và bước đầu được các cán bộ, giáo viên rất ủng hộ”.

Từ những ngày đầu đến Việt Nam, các môn Snookball, Footpool, Footgolf đã được Recsport thiết kế lại để phù hợp với người Việt, sau đó là với trẻ nhỏ, từ kích thước sân đến trái bóng đều được nhóm nghiên cứu kỹ càng, tìm kiếm những chất liệu an toàn, phù hợp.

Tại trường Tiểu học Tuổi Thơ (Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội), các trò chơi thể thao giải trí được nhà trường đặt xen kẽ để học sinh các lớp có thể tham gia đầy đủ, giúp trang bị kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên cho trẻ, gắn giáo dục thể chất trường học với giáo dục văn hóa và kỹ năng sống. Bên cạnh những trò chơi như đu quay, nhà bóng giúp tăng tính vận động cho trẻ, các trò chơi mà Recsport đem đến tăng tính giải trí, rèn luyện ý chí, kỹ năng, sự khéo léo khi thực hiện yêu cầu của trò chơi cho các em. Cùng

với đó, các em được học cách chia sẻ, đoàn kết khi tham gia các hoạt động nhóm và có cơ hội phát triển toàn diện cả trí lực và thể lực.

Dù còn nhiều khó khăn nhưng với tâm huyết của nhóm sáng lập, dự án đã đưa thiết bị thể thao giải trí đến hơn 100 trường học tại trên 10 tỉnh thành như Sơn La, Hà Nội, Hưng Yên, Nghệ An... Đặc biệt, nhóm cũng đã đưa các môn đến những bản làng xa xôi để trao tặng cho những em nhỏ dân tộc tại tỉnh Tuyên Quang đúng theo tâm nguyện của nhóm: “Không để ai bị bỏ lại đằng sau”.

Nguyễn Phương Tùng chia sẻ: “Là một người Việt Nam, mong muốn của mình là cần có sự cân bằng vùng miền không chỉ trong phát triển kinh tế mà còn trong điều kiện chăm sóc sức khỏe. Bản năng của trẻ em, học sinh thường muốn vừa học, vừa chơi, do vậy nhóm sẽ tiếp tục nghiên cứu các môn thể thao giải trí khác nhằm tạo hứng thú cho các em với các trang thiết bị, luật chơi phù hợp với thể trạng người Việt”.

Mục tiêu trong tương lai của Recsport là mang thể thao giải trí phổ biến đến nhiều hơn nữa tới các trường học, cơ sở giáo dục trên 63 tỉnh/thành phố và xa hơn nữa là phát triển ở các lĩnh vực khác nhau ngoài giáo dục.

Được thấy tiếng reo hò, ánh mắt tươi vui, nụ cười phấn khích của trẻ nhỏ là niềm hạnh phúc của những người làm cha, làm mẹ, các thầy cô và cả niềm tự

Môn thể thao Snookball là ý tưởng của 2 doanh nhân người Pháp - Aurélien và Samuel. Về cơ bản, Snookball ban đầu được xây dựng với mục đích tạo ra sân chơi đối kháng cho 2 người nhưng hiện nay, các nhà sản xuất bàn chơi snookball đã nâng cấp các sản phẩm của mình để nâng số người chơi tối đa từ 2 lên thành 4 người. Bàn bida lúc này biến thành một sân bóng đặt dưới đất, những viên bi nặng đặc trưng của môn thể thao này được thay thế bằng những quả bóng nhẹ hơn. Bộ thiết bị gồm Bàn dài 6,4m, rộng 3,4m, cao 3,15m, lòng trong bàn trải thảm có kích thước dài 5,8m; Phần viền bên ngoài bàn làm bằng khung sắt hộp 20cm; Một tấm thảm màu xanh trải phủ kín phần trong thiết bị dài 5,8m, rộng 2,8m; Khung bóng tam giác cùng 31 quả bóng loại bóng đá cỡ số 4...

hào nho nhỏ của những người đem các môn thể thao giải trí đến với các em. Trong mục tiêu phát triển thể chất của người Việt Nam, những môn thể thao giải trí như vậy nếu được nhân rộng tới mọi người dân sẽ góp phần nuôi dưỡng niềm yêu thích thể thao, từ đó giúp nâng cao sức khỏe toàn diện hơn cho từng người. Câu chuyện khởi nghiệp của anh Nguyễn Phương Tùng dù khiêm tốn nhưng đã mang đến những tác động xã hội trong lĩnh vực thể thao giải trí một cách thiết thực, ý nghĩa.

Minh Phương



XU HƯỚNG ĐỔI MỚI CỦA HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP NĂM 2020

Shaloo Grag, giám đốc quản lý Startups của Microsoft đưa ra một số nhận định về xu hướng phát triển đổi mới của hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2020.

Những công ty khởi nghiệp trong thập kỷ này đang làm thay đổi cuộc sống của chúng ta. Chính những công ty này đang làm thay đổi mọi thứ: từ thói quen hàng ngày đến cách con người tương tác và giao tiếp với nhau. Tinh thần kinh doanh của Thung lũng Silicon được đặc trưng bởi sự đổi mới, hợp tác và chấp nhận rủi ro. Chính tinh thần đó đã mang lại động lực, nhân lực giỏi cũng như tiếp cận tới các nhà phát minh và những người có tư duy sáng tạo, vốn là những yếu tố rất cần thiết để các công ty khởi nghiệp công nghệ phát triển mạnh. Công thức này đã khiến cho Thung lũng Silicon trở thành một nền tảng minh

chứng cho việc những ý tưởng cũng hoàn toàn có thể thay đổi cuộc sống của con người. Sống và làm việc trong môi trường như vậy, Shaloo Grag, giám đốc quản lý Startups của Microsoft nhận thấy nhiều thay đổi sắp diễn ra trong thập kỷ tới sẽ có tác động lâu dài. Với ông, có ba xu hướng đổi mới nổi bật, nơi công nghệ có khả năng thay đổi cuộc sống, hành vi và xã hội toàn cầu của con người trong năm tới.

TÁC ĐỘNG XÃ HỘI CHIẾM VỊ TRÍ TRUNG TÂM

Những thách thức trong cuộc sống thực luôn có mặt xung quanh chúng ta. Trên hết thảy, các công ty khởi nghiệp tập trung vào giải quyết những vấn đề

như tính thông suốt trong công việc, khoảng cách giáo dục, biến đổi khí hậu và nhiều vấn đề khác đang bắt đầu nhận được sự chú ý và những khoản tài trợ xứng đáng với họ. Đây chính là thời điểm tuyệt vời để trở thành một doanh nhân xã hội.

Ở cấp độ cá nhân, các doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nhân có ảnh hưởng xã hội, với niềm đam mê mang lại những đổi mới có ý nghĩa để tạo ra những thay đổi tích cực, là nguồn cảm hứng rất lớn. Shaloo Grag đã nhận ra rằng kết nối nông thôn với giáo dục trực tuyến có thể sẽ làm thay đổi cuộc sống của rất nhiều người gặp khó khăn trong xã hội. Đó là những biến đổi mà đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực này có thể thúc đẩy. Tới năm 2020, chúng ta sẽ bắt đầu chứng kiến nhiều ý tưởng sáng tạo hơn trong lĩnh vực này, tạo ra các giải pháp khả thi để cải thiện xã hội toàn cầu của chúng ta.

Theo báo cáo hai năm một lần từ Liên minh Đầu tư Bền vững toàn cầu tổng hợp dữ liệu từ các nhóm đầu tư bền vững khu vực trên toàn thế giới, đầu tư vào loại giải pháp này tăng 34% lên tới 30,7 nghìn tỷ USD trong hai năm qua. Điều này có nghĩa là sự khát khao có các giải pháp bền vững cũng đang theo kịp nhu cầu. Sự khao khát này thậm chí trở thành cốt lõi để các doanh nghiệp lớn hướng về phía trước. Trách nhiệm của các công ty có thể sẽ ở trong mọi chương trình nghị sự của các nhà lãnh đạo cao cấp trong thập kỷ tới. Xử lý dữ liệu, kết nối, robot và các giải pháp IoT là tất cả các công nghệ đi đầu trong việc thúc đẩy thay đổi xã hội thực sự và đã sẵn sàng cho sự đổi mới trong những năm tới.

TĂNG CƯỜNG DEEPTech

Năm tới chúng ta có thể sẽ chứng kiến sự bùng nổ của các công ty khởi nghiệp DeepTech. Những công ty này được xây dựng trên nền tảng là những khám phá khoa học hữu hình trong các lĩnh vực kỹ thuật, toán học, vật lý và y học.

Khởi nguồn từ khoa học, DeepTech có thể trải rộng trên nhiều loại hình từ điện toán đến nông nghiệp, hàng không vũ trụ, viễn thông, năng lượng, v.v. Theo Tập đoàn Tư vấn Boston, đầu tư toàn cầu hàng năm vào DeepTech đã tăng hơn 20% mỗi năm trong giai đoạn 2015-2018, đạt 18 tỷ USD. Đây là một tín hiệu rõ ràng thể hiện sự quan tâm sâu sắc của các tập đoàn cũng như các công ty đầu tư mạo hiểm tới lĩnh vực này. Sự sẵn lòng đặt cược hay nói cách khác là chấp nhận rủi ro đáng kể trong lĩnh vực này cho thấy nó chỉ là khởi đầu cho sự đổi mới.

Shaloo Grag cho biết, gần đây ông đã gặp một nhà khởi nghiệp tuyệt vời nghiên cứu cách các tế bào cảm nhận và thích nghi với điều kiện oxy thấp. Hiểu được mối quan hệ dựa trên tế bào này và phát triển công nghệ để cải thiện nó, có khả năng làm giảm đáng kể tỷ lệ tử vong của những người mắc bệnh ung thư phổi. Đây sẽ là loại đổi mới và tác động mà chúng ta thấy trong lĩnh vực này trong thập kỷ tới.

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRỞ NÊN PHỔ BIẾN

Có bao nhiêu công ty khởi nghiệp làm việc trên Trí tuệ nhân tạo (AI) đang phá vỡ điểm mấu chốt? Câu trả lời hôm nay không nhiều. Khi chúng ta bước vào thập kỷ tới, các công ty tập trung vào hiểu biết sâu hơn về AI sẽ phát triển mạnh. Dữ liệu sẽ là “tiền tệ” lớn nhất của con người. Các công nghệ có thể xác định các yếu tố khác biệt chính trong bộ dữ liệu sẽ giữ vai trò làm thay đổi cuộc chơi.

Đổi mới sáng tạo sẽ có một cơ hội lớn lao làm tăng sự khéo léo của con người lên rất nhiều. Chúng ta sẽ được chứng kiến những tiến bộ trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính và nhận dạng giọng nói giúp mọi người phá vỡ các rào cản văn hóa và hiểu nhau hơn, cũng như hỗ trợ các bác sĩ và nhà hóa sinh trong việc cải thiện cách họ phòng ngừa và điều trị các căn bệnh nguy hiểm và nguy hiểm nhất thế giới. Theo PwC, Bắc Mỹ sẽ chứng kiến mức tăng



14,5% GDP nhờ thành quả của các dự án kinh doanh dựa trên AI, tương đương với 10,7 nghìn tỷ USD và chiếm tới gần 70% tác động kinh tế của AI trên toàn cầu. Sự đổi mới trong lĩnh vực này đã có, nhưng chúng ta sẽ thấy nhiều lợi ích hơn trong thập kỷ tới.

Tin vui cho các công ty khởi nghiệp năm 2020 là rất nhiều chi phí chìm để phát triển các thuật toán cơ bản đã được hấp thụ và nhiều công cụ nguồn mở như TensorFlow, scikit-learn và Hadoop có sẵn thông qua Azure. Phát triển có trách nhiệm cũng sẽ là cốt lõi của tất cả các giải pháp hỗ trợ AI trong tương lai. Các doanh nhân thành công chú trọng đến những hoạt động hiểu sâu hơn về AI, phải suy nghĩ thông qua các thông số cơ bản của AI Đạo đức và sẽ phải hiệu chỉnh các mô hình để loại bỏ sự thiên vị vô thức vốn có thể tồn tại trong dữ liệu cơ bản.

HƯỚNG TỚI TRƯỚC

Mặc dù đưa ra những dự đoán về xu hướng phát triển của các hệ sinh thái khởi nghiệp trong năm 2020, nhưng Shaloo Grag cho rằng rất khó để xác định chắc chắn tương lai sẽ ra sao. Các công nghệ

đột phá gia nhập thị trường hoàn toàn có thể rơi vào công nghệ bất kỳ nào nằm trong lượng danh mục. Các lĩnh vực như 5G, tính toán cạnh và phân tích theo quy định cũng đã chín muồi cho những đột phá sáng tạo.

Ông cũng cho rằng, đây là lý do tại sao Microsoft For Startups tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ với các doanh nhân. Hiểu ý tưởng của họ giúp Microsoft thấy được bức tranh đầy đủ về những gì họ đang cố gắng làm và cách họ có thể phát triển để tạo ra tác động, thay vì phù hợp với bất kỳ một ngành nào. Đổi mới doanh nghiệp, cách Microsoft cho phép các công ty khởi nghiệp cùng bán hàng cho khách hàng doanh nghiệp của mình, tiếp tục là nền tảng cho cách Microsoft đầu tư vào sự thành công của các công ty khởi nghiệp và khách hàng doanh nghiệp của Microsoft.

Phuong Anh

https://blogs.microsoft.com/bayarea/2020/01/09/2020-innovation-trends-in-the-startup-ecosystem/?_lrs=76c8bdd8-be8f-40b7-



THỨC ĐẨY TINH THẦN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH (BÀI CUỐI)

Khu vực doanh nghiệp năng động, đặc biệt là các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, được công nhận là động lực dẫn dắt nền kinh tế, ngày càng phụ thuộc vào nghiên cứu và phát triển (NC&PT) và thương mại hóa các kết quả của nó. Mục tiêu tạo ra các điều kiện pháp lý, quy định và thể chế có lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một thách thức đặc biệt đối với các nền kinh tế kế hoạch tập trung để tái thiết một lần nữa các thiết lập cho nền kinh tế thị trường.

HỖ TRỢ THỂ CHẾ CHO THƯƠNG MẠI HÓA VÀ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Trong các nền kinh tế mới nổi, công viên khoa học hay công nghệ là một hiện tượng tương đối mới và trong nhiều khía cạnh, những người sáng lập ra chúng cần điều chỉnh các mục tiêu của họ để phù hợp với thực tế của nền kinh tế địa phương. Trong

nửa đầu thập niên 2000, tại Armenia, Công viên công nghệ Viasphere (VT), được thành lập năm 2001 tại trung tâm thủ đô của nước này, có 11 công ty CNTT-TT đặt trụ sở tại đây. Trong khoảng thời gian đó, Viasphere đã tạo ra hơn 400 việc làm trong ngành CNTT-TT. Vào giữa những năm 2000, ở Kazakhstan, các công viên công nghệ tương đối nhỏ, chỉ có từ 16

- 46 doanh nghiệp, không phải tất cả trong số đó là hoạt động thương mại. Trung bình, các công viên công nghệ ở Kazakhstan tuyển dụng khoảng 200 - 300 người. Ngoại trừ một vài công ty dược phẩm, các công ty đặt trụ sở tại công viên công nghệ hoạt động chủ yếu trong các ngành nông nghiệp và công nghiệp chế tạo truyền thống, và phần lớn phục vụ thị trường địa phương. Nhiều công ty đặt trụ sở tại đây phải đối mặt với vấn đề về dòng tiền tuy nhiên giá thuê thấp hơn là một lợi thế quan trọng. Năm 2009, trong trường hợp không có tài chính, việc thiếu tài trợ của chính phủ là vấn đề lớn của những công ty khởi nghiệp đặt trụ sở tại công viên công nghệ. Nhìn chung cho đến nay, các công viên công nghệ ở Kazakhstan hoạt động như một vườn ươm doanh nghiệp cho các công ty trong những lĩnh vực truyền thống. Việc chuyển đổi thành các trung tâm thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ đòi hỏi sự hỗ trợ có mục tiêu hơn cho các loại hình công ty này.

Tại Hội thảo "Tài trợ giai đoạn đầu và sự sẵn sàng đầu tư của các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo" tại Matxcova, các diễn giả lưu ý rằng trái với quan điểm chung, số dự án công nghệ cao có khả năng sinh lợi được phát triển bởi các công viên công nghệ ở các nền kinh tế thị trường mới nổi là tương đối hạn chế và vấn đề lớn nhất đối với các tổ chức này là "dòng chảy thương vụ" - có đủ số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp có triển vọng thương mại tốt. Trong số 280 dự án đề xuất mà công viên công nghệ Kazakhstan nhận được trong giai đoạn 2004-2008, chỉ có 4 dự án nhận được đầu tư và tài trợ từ bên ngoài. Trung tâm của các hoạt động của công viên công nghệ nên là cố vấn và huấn luyện các doanh nhân khởi nghiệp làm tăng cường sự sẵn sàng đầu tư của họ.

Những phát triển gần đây của các công viên khoa học ở Liên bang Nga được trình bày trong Hộp 1.

Theo một nghiên cứu gần đây, có mối tương quan trực tiếp giữa tốc độ tăng trưởng của các công ty đặt trụ sở tại công viên khoa học và vị trí gần với một trường đại học. Điều này cho thấy sự gắn gũi về mặt địa lý tạo ra sự hợp tác nhiều hơn giữa công viên khoa học và trường đại học. Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng các công ty có trụ sở tại công viên khoa học vượt trội so với các doanh nghiệp trung bình trong lĩnh vực của họ về doanh thu, số lượng sản phẩm mới được phát triển và số bằng sáng chế đăng ký. Điều này chứng thực tính hiệu quả của các công viên khoa học không chỉ về thương mại hóa NC&PT và phát triển đổi mới sáng tạo mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gắn gũi về mặt địa lý và sự tụ họp thành cụm.

Các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo cũng có các tác động lan tỏa có lợi cho nền kinh tế địa phương. Vào đầu thập kỷ này, các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp ở Bắc Mỹ đã cung cấp việc làm cho 82.000 người mỗi năm và tạo ra thu nhập hàng năm hơn 7 tỷ USD. Các đối tác của họ ở châu Âu tạo ra hơn 40.000 việc làm mới mỗi năm.

Hội thảo quốc tế "Từ nghiên cứu ứng dụng đến khởi nghiệp ..." lưu ý trong các khuyến nghị rằng khi thành lập các vườn ươm doanh nghiệp, các trung tâm, công viên khoa học và cụm đổi mới sáng tạo, cần chú ý đến các yếu tố góp phần vào thành công của chúng, ví dụ như gần các trường đại học và cơ sở nghiên cứu của các trường đại học, một cơ sở công nghệ vững chắc của ngành công nghiệp địa phương và các công ty khởi nghiệp, lực lượng lao động địa phương được giáo dục và đào tạo tốt và cơ sở hạ tầng xã hội đầy đủ.

KẾT LUẬN

Thương mại hóa kết quả NC&PT và chuyển đổi các kết quả này thành hàng hóa và dịch vụ có thể bán được trên thị trường ngày càng quyết định tốc độ phát triển kinh tế và năng lực cạnh tranh quốc gia.

HỢP 1. CÁC CÔNG VIÊN CÔNG NGHỆ VÀ THÀNH PHỐ KHOA HỌC Ở LIÊN BANG NGA

Năm 2006, Bộ Phát triển kinh tế Liên bang Nga phê duyệt chương trình "Thành lập các công viên công nghệ cao" thiết lập các công viên công nghệ thí điểm tại 7 khu vực của đất nước. Hầu hết tài trợ cho dự án này đến từ ngân sách liên bang và khu vực. Năm 2007, năm trước khủng hoảng, tổng hỗ trợ tài chính công cho các công viên công nghệ ở Liên bang Nga lên tới 38 triệu EUR. Đầu năm 2010, ước tính có khoảng 80 công viên công nghệ hoạt động, trong đó khoảng 8 - 10 được báo cáo là rất thành công (ví dụ: các khu công nghiệp được thành lập tại Đại học quốc gia Moscow Lomonosov, Đại học kỹ thuật Công nghệ điện tử quốc gia Moscow (Zelenograd), Đại học Điện tử vô tuyến và Hệ thống điều khiển quốc gia Tomsk, Viện Kỹ thuật Điện Moscow (MEI) và một số trường khác). Theo báo cáo, một trong những vấn đề lớn của các công viên công nghệ ở Liên bang Nga là sự tách rời khỏi các trường đại học và trung tâm nghiên cứu. Để giảm bớt vấn đề này, một nhóm 28 công viên công nghệ thành lập một "Liên minh Trung tâm Công nghệ và đổi mới sáng tạo Nga" như một nền tảng trao đổi thông tin và các cơ sở hạ tầng đổi mới sáng tạo tiên tiến. Đồng thời, có 60 văn phòng chuyển giao công nghệ từ 25 khu vực của Nga liên kết với nhau thông qua Mạng chuyển giao công nghệ Nga (RTTN).

Dự án Skolkovo:

Lấy cảm hứng từ "Thung lũng Silicon" ở Hoa Kỳ, dự án Skolkovo nhằm mục đích thành lập một trung tâm đổi mới sáng tạo tập trung vào hiệu quả năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, công nghệ sinh học và công nghệ hạt nhân ở vùng lân cận Moscow. Skolkovo được kỳ vọng hoạt động của nó sẽ góp phần đa dạng hóa nền kinh tế Nga và giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu và các nguyên liệu thô khác.

Dự án này dự kiến sẽ được hưởng lợi từ sự hỗ trợ và hợp tác quốc tế mạnh mẽ với các công ty công nghệ cao nước ngoài (các thỏa thuận hợp tác đã được đàm phán với công ty viễn thông Phần Lan Nokia và nhà phát triển mạng Cisco Systems của Hoa Kỳ). Một thỏa thuận sơ bộ đã đạt được với Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) quy định sự tham gia của nó vào trung tâm học thuật liên trường đại học nơi 2000 sinh viên sẽ theo học.

Đến cuối năm 2010, với mục tiêu khuyến khích đầu tư tư nhân, một cơ chế pháp lý đặc biệt cho trung tâm Skolkovo đã được đưa ra. Trung tâm đổi mới sáng tạo này có dịch vụ thuế và hải quan riêng, và cơ quan sáng chế. Các công ty và cá nhân tham gia vào các hoạt động của Skolkovo dự kiến được miễn thuế cũng như các điều kiện đặc quyền cho sự tham gia đấu thầu công khai. Đến tháng 9/2011, tư cách người tham gia tại Trung tâm đổi mới Skolkovo đã được cấp cho 40 nhà điều hành kinh doanh và có đến 11 công ty được báo cáo đã nhận được tài trợ để thực hiện các dự án sáng tạo của họ. Quy mô tài chính của các dự án riêng lẻ dao động trong khoảng 9-150 triệu EUR.

Kinh nghiệm tích lũy ở các nền kinh tế thị trường phát triển và mới nổi cho thấy các yếu tố tạo thuận lợi cho thương mại hóa là:

(a) Phạm vi NC&PT, xác định sáng chế và đổi mới sáng tạo sẽ được thương mại hóa. Trong số các yếu tố khác, phạm vi NC&PT phụ thuộc vào số trường đại học, tổ chức nghiên cứu và cộng đồng nghiên cứu trong nước, đầu tư cho NC&PT từ các nguồn công và tư nhân và hiệu quả của nó;

(b) Số lượng, trình độ và kinh nghiệm của các nhà nghiên cứu trong các tổ chức nghiên cứu công và khu vực doanh nghiệp. Sự sẵn có nguồn nhân viên trình độ cao phụ thuộc vào chất lượng giáo dục,

đặc biệt là giáo dục bậc cao (đại học), do đó, phần lớn được quyết định bởi các quỹ được phân bổ cho giáo dục từ các nguồn của nhà nước và tư nhân, tỷ lệ nhập học đại học và chất lượng giáo dục và đào tạo tại đó;

(c) Môi trường pháp lý và thể chế có lợi cho đổi mới sáng tạo, bao hàm tính minh bạch và trách nhiệm trong chi tiêu công và đầu tư, quyền sở hữu ổn định bao gồm quyền sở hữu trí tuệ, tính độc lập của tư pháp, hài hòa hóa các luật và quy định liên quan với quy định quốc tế, các quy định minh bạch và ổn định, chi phí thấp và thủ tục đơn giản trong đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp, thuê nhân

công và đăng ký sở hữu trí tuệ, quản lý thuế minh bạch và thuế suất hợp lý, cũng như dễ dàng tiếp cận tài chính ở các giai đoạn phát triển khác nhau của doanh nghiệp;

(d) Mở cửa đối với các công nghệ nước ngoài và hợp tác xuyên biên giới trong đổi mới sáng tạo. NC&PT ngày càng được thực hiện xuyên biên giới quốc gia và khả năng tiếp thu và thích ứng các công nghệ được phát triển trên toàn thế giới là một trong những động lực chính của đổi mới sáng tạo. Bằng cách tham gia vào các mạng lưới NC&PT và chuyển giao công nghệ quốc tế, các quốc gia cũng có thể khai thác những nguồn tài chính và đầu tư cho đổi mới sáng tạo của nước ngoài, khai thác tri thức được tích lũy ở nước ngoài và có thể tăng tốc độ và chất lượng đổi mới sáng tạo của chính họ.

(e) Sử dụng rộng rãi CNTT-TT. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy mạng Internet và mạng truyền thông phát triển tốt cung cấp sự hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đồng thời khiến môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho khởi nghiệp.

(f) Cường độ liên kết giữa các chủ thể khác nhau liên quan đến đổi mới sáng tạo. Đây là các liên kết giữa các tổ chức công, tư nhân hoặc công - tư hỗ trợ doanh nhân khởi nghiệp thành lập công ty spin-off, thương mại hóa đổi mới sáng tạo của họ, đưa chúng ra thị trường và tìm các giải pháp tài chính. Các tổ chức như vậy bao gồm các trung tâm đào tạo, tư vấn và chuyển giao công nghệ, vườn ươm và tiền ươm tạo, quỹ vốn hạt giống và công viên công nghệ.

Bằng chứng cho thấy, trong những năm 2000, động lực của đổi mới sáng tạo trong các nền kinh tế thị trường mới nổi của khu vực UNECE (Ủy ban kinh tế châu Âu của Liên hợp Quốc) thường không mạnh hơn so với các nền kinh tế thị trường phát triển. Các nền kinh tế thị trường mới nổi tụt hậu so với các nước OECD về đầu tư công và tư nhân cho NC&PT,

chi tiêu công cho giáo dục và tuyển sinh đại học, phát triển CNTT-TT, cũng như phạm vi của cơ sở hạ tầng hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, quá trình thương mại hóa NC&PT tại các nền kinh tế thị trường mới nổi vẫn phải đối mặt với những thách thức đáng kể về hiệu quả chuyển đổi các nguồn lực đầu tư vào NC&PT thành đầu ra thương mại.

Mặc dù đã có những tiến bộ đáng kể trong giai đoạn chuyển đổi, môi trường kinh doanh tổng thể ở nhiều nền kinh tế thị trường mới nổi vẫn chưa đủ thuận lợi để đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả NC&PT. Sự bảo vệ yếu kém đối với các quyền tài sản, bao gồm quyền sở hữu trí tuệ, các rào cản hành chính và tham nhũng, sự trục trặc của ngành tư pháp - tất cả những yếu tố này đã làm cản trở đổi mới sáng tạo. Quan trọng không kém là các nhà khai thác kinh doanh thường đánh giá thấp vai trò quan trọng của đổi mới sáng tạo để cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Bằng chứng cũng cho thấy mức tài chính thấp từ các nguồn tư nhân, đây là một trong những yếu tố chính đằng sau việc không đủ kinh phí cho NC&PT ở hầu hết các quốc gia này. Việc thiếu sự tham gia trực tiếp của các công ty tư nhân vào quá trình nghiên cứu ứng dụng không khuyến khích được các công ty thương mại hóa và hạn chế nhu cầu đối với các sản phẩm NC&PT được thương mại hóa.

Kết quả là, trong những năm 2000, các nền kinh tế thị trường mới nổi có tỷ lệ đơn xin cấp bằng sáng chế trên một triệu dân khá thấp so với các nền kinh tế châu Âu phát triển hơn. Chi phí bảo vệ sở hữu trí tuệ cao (đặc biệt, đối với bằng sáng chế) cũng như các thủ tục cấp bằng sáng chế kéo dài cũng cản trở việc thương mại hóa kết quả NC&PT của các doanh nghiệp nhỏ hoặc các tổ chức nghiên cứu công.

Ở các nền kinh tế thị trường mới nổi, hầu hết các trường đại học và tổ chức NC&PT phải đối mặt với

các vấn đề liên quan đến thương mại hóa sở hữu trí tuệ, như thiếu nhân viên có thẩm quyền và chuyên môn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và các trường đại học không đủ tự chủ tài chính, gây cản trở cho họ trong việc phát triển chính sách riêng của họ cho cán bộ nghiên cứu và bảo vệ tài sản trí tuệ đối với các sáng chế của trường đại học; cũng như nguồn lực khan hiếm để chịu các chi phí liên quan đến đăng ký bằng sáng chế, đổi mới sáng tạo và kiện tụng.

Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy một chính sách đổi mới sáng tạo và thương mại hóa mạch lạc tạo điều kiện cho việc chuyển giao kiến thức hàn lâm được tạo ra từ nghiên cứu công sang khu vực doanh nghiệp (chuyển giao công nghệ). Các phương thức chuyển giao công nghệ bao gồm bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ, cấp phép, thành lập công ty spin-off và công ty khởi nghiệp, nhiều loại hình hợp tác và quan hệ đối tác giữa giới hàn lâm và công nghiệp, và hợp tác của các công ty với hệ thống giáo dục.

Gần đây, nhiều quốc gia trong khu vực UNECE đã chứng kiến sự gia tăng về số lượng, phạm vi và mức độ của các khóa học giáo dục đại học tập trung vào thương mại hóa và khởi nghiệp. Inter alia, chương trình nhằm tạo điều kiện liên kết giữa các nhà nghiên cứu và quản lý doanh nghiệp, là chương trình giảng dạy bao gồm các vấn đề liên ngành liên quan đến công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, quản lý kinh doanh, khởi nghiệp và CNTT-TT, và nhấn mạnh vào bí quyết thực tế thông qua các liên kết được thiết lập với các hoạt động thương mại hóa của doanh nghiệp tư nhân hoặc trường đại học.

Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy các doanh nghiệp nhỏ và vừa công nghệ cao phát triển và trưởng thành nhanh hơn khi được các tổ chức hỗ trợ đổi mới hiệu quả. Đặc biệt, các vườn ươm doanh nghiệp, các trung tâm, công viên khoa học và cụm

đổi mới sáng tạo chứng minh tính hiệu quả của chúng như là phương tiện hỗ trợ thương mại hóa và đổi mới NC&PT. Các công ty có trụ sở tại công viên khoa học vượt trội so với các công ty khác trong cùng lĩnh vực về doanh thu, số lượng sản phẩm mới được phát triển và số bằng sáng chế đã đăng ký.

KHUYẾN NGHỊ CHO CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Thực hiện nhất quán các biện pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và đổi mới sáng tạo nói chung, đặc biệt hài hòa các luật và quy định liên quan với các chuẩn mực quốc tế; giảm bớt gánh nặng hành chính cho các doanh nghiệp, giảm chi phí và đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của họ và, khi thích hợp, thực hiện bãi bỏ quy định; ngăn chặn vi phạm quyền sở hữu và thúc đẩy tính minh bạch của các quy định và ứng dụng của chúng, đặc biệt, liên quan đến bảo vệ sở hữu trí tuệ.

2. Thúc đẩy đầu tư tư nhân và sự tham gia của khu vực tư nhân trong thương mại hóa và chuyển giao công nghệ, sử dụng phổ rộng các công cụ hợp tác công - tư. Cuối cùng, tạo điều kiện và tạo liên kết chặt chẽ hơn giữa ngành công nghiệp, học viện và trường đại học. Sự hợp tác chặt chẽ hơn như vậy có thể là hình thức đào tạo và đào tạo lại các học viên từ ngành công nghiệp tại các trường đại học và công viên khoa học, thành lập phòng thí nghiệm nghiên cứu chung và mở cơ sở nghiên cứu cho người dùng bên ngoài. Tài trợ công cho các công viên khoa học, cũng như một số ưu đãi tài chính, có thể là công cụ để đạt được điều này.

3. Đảm bảo tuân thủ các quy tắc và quy định thương mại hóa với các luật và quy định hiện hành, do đó đảm bảo phân phối thu nhập xuất phát từ kết quả thương mại hợp lý theo đóng góp của các nhà sáng chế và các bên liên quan khác. Khuyến khích

các trường đại học phát triển các chính sách gắn kết liên quan đến quyền sở hữu tài sản trí tuệ, do đó tạo ra các khuyến khích tài chính và phi tài chính cho các nhà nghiên cứu thành công. Tạo điều kiện cho việc sử dụng các kết quả NC&PT được tạo ra trong tổ chức nghiên cứu vì lợi ích của công chúng (chuyển giao công nghệ) thông qua cấp phép hoặc các hình thức thương mại hóa khác. Việc thành lập văn phòng chuyển giao công nghệ trong các trường đại học có thể đóng góp cho nỗ lực này. Đảm bảo rằng kết quả nghiên cứu vẫn thuộc phạm vi công cộng để sử dụng trong nghiên cứu trong tương lai.

4. Khám phá các thông lệ quốc tế về đổi mới mở, đặc biệt áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và tính khả thi của việc sử dụng chúng trên toàn quốc cho các mục đích thương mại hóa. Thúc đẩy sự tham gia của các học viện và doanh nghiệp vào đổi mới mở xuyên biên giới và tạo điều kiện cho việc phổ biến các sản phẩm và công nghệ mới được phát triển ra thị trường trong nước thông qua việc thúc đẩy nhất quán ngoại thương và đầu tư trực tiếp quốc tế, và sự di chuyển quốc tế của lao động tri thức.

5. Áp dụng một cách tiếp cận chủ động để tạo điều kiện và thúc đẩy tài chính cho các công ty khởi nghiệp đổi mới sử dụng, ngoài các công cụ khác, giải thưởng dựa trên thành tích và tài trợ khả thi, tạo điều kiện phát triển mạng lưới thiên thần kinh doanh quốc gia và liên kết với các tổ chức nghiên cứu và trường đại học, và thúc đẩy quan hệ đối tác giữa ngành công nghiệp và chính phủ. Đưa ra các sáng kiến công để khuyến khích sự tham gia của đầu tư mạo hiểm và các công ty đầu tư mạo hiểm của công ty vào tài chính giai đoạn đầu, bao gồm thông qua các quỹ công - tư tạo ra tỷ lệ hỗ trợ rủi ro thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư tư nhân. Cần thúc đẩy sự hợp tác

chặt chẽ giữa các loại nhà đầu tư khác nhau để đảm bảo tính liên tục của tài chính cho các công ty khởi nghiệp ở các giai đoạn khác nhau trong vòng đời của .

6. Đúc kết và chia sẻ các thông lệ quốc tế về quy định và hoạt động của các tổ chức hỗ trợ đổi mới, sử dụng chúng như một mô hình và thúc đẩy mối liên kết và kết nối giữa các tổ chức đó. Khi thành lập các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, các trung tâm, công viên khoa học và các cụm đổi mới, cần chú ý đến các yếu tố góp phần vào thành công của chúng, ví dụ: gần các trường đại học và cơ sở nghiên cứu của họ, một cơ sở công nghệ vững chắc của ngành công nghiệp địa phương và các công ty khởi nghiệp, lực lượng lao động địa phương được đào tạo và cơ sở hạ tầng xã hội đầy đủ.

7. Thu thập thông tin về các công nghệ đổi mới hiện có, khi thích hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương và phổ biến thông tin này qua các kênh khác nhau, bao gồm cả các phương tiện truyền thông đại chúng.

8. Thu thập và phổ biến thông tin về các thực tiễn tốt trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo mới và tăng cường mối liên kết khoa học-công nghiệp tại các nền kinh tế thị trường phát triển và mới nổi. Trên cơ sở này, và hợp tác với các công ty tư nhân và doanh nhân quan tâm, các chính phủ có thể tổ chức những khóa đào tạo và dịch vụ tư vấn chuyên gia liên quan đến đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp cho các nhà quản lý công ty, doanh nhân học thuật và quan chức nhà nước.

Nguyễn Lê Hằng

*(Fostering innovative entrepreneurship:
Challenges and policy options, UNECE 2012)*